TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-12-2017
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Lan

2. Bà Lê Thị Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Minh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2017/TLST-HNGĐ ngày 02-10-2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Chu Mạnh T - Sinh năm 1972

Trú tại: Tổ 27, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị T - Sinh năm 1976

HKTT: Tổ 27, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Hiện cư trú tại: Số 97, A, phường Y, quận T, Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-10-2017; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Chu Mạnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị T ngày 05-12-1997 tại UBND thị trấn Nông trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều tiền nên không có khả năng chi trả, vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Chu Hoàng T sinh ngày 04-05-1998. Hiện cháu T đã trưởng thành nên khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 01-12-2017 bị đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Chu Mạnh T ngày 05-12-1997 tại UBND thị trấn Nông trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Chị và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghiện chất ma túy, không có việc làm và không quan tâm đến gia đình, chị đã khuyên bảo nhưng anh T chịu cai nghiện ma túy. Gia đình hai bên cũng biết nhưng không có phương án nào để hòa giải. Đến tháng 10 năm 2015 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và anh T đã đánh chị nên chị đã về nhà người quen ở số 97, A, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội sinh sống và làm ăn, chị và anh T đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh T xin ly hôn chị cũng đồng ý. Do ở xa và bận công việc làm ăn nên chị không thể tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh T được ly hôn và xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Chu Hoàng T sinh ngày 04-05-1998, hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về yêu cầu khác: Chị đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử; Thư ký tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Chu Mạnh T. Xử cho anh Chu Mạnh T được ly hôn chị Hoàng Thị T; anh Chu Mạnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Mạnh T và chị Hoàng Thị T tự nguyện kết hôn với nhau năm 1997, có đăng ký - là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, anh T và chị T chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng xảy ra đánh cãi nhau. Chị T đã bỏ về Hà Nội sinh sống và làm ăn, giữa anh T và chị T đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh T là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh T và chị T có 01 con chung là Chu Hoàng T sinh ngày 04-05-1998, hiện đã thành niên nên vấn đề giải quyết không đặt ra.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Mạnh T được ly hôn chị Hoàng Thị T.

2. Về án phí: Anh Chu Mạnh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2013/07106 ngày 02-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Tp. Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp. Yên Bái;
- UBND TT Liên Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương